

CÔNG TY TNHH CANSOFT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH CANSOFT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: CANSOFT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108528028

3. Ngày thành lập: 28/11/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 6, Tòa nhà Sannam, số 78 Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0947 588 588

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
2.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
3.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
4.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ loại Nhà nước cấm)	4764
5.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
6.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Trừ loại Nhà nước cấm)	4669
7.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
8.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
9.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
10.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ thiết bị thu phát sóng vô tuyến điện)	4741
11.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
12.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác loại mới và loại đã qua sử dụng (trừ hoạt động đấu giá)	4511

13.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (trừ hoạt động đấu giá)	4791
14.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
15.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
16.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
17.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
18.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
19.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh (trừ các mặt hàng Nhà nước cấm)	8299
20.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
21.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
22.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao	4649
23.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
24.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
25.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn đầu tư (Không bao gồm tư vấn pháp luật, thuế, tài chính, kiểm toán)	6619
26.	Bán buôn tổng hợp (Trừ loại Nhà nước cấm)	4690
27.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Khắc phục sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm Đào tạo công nghệ thông tin	6209(Chính)
28.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ bán lẻ vàng, sừng, đạn, tem và tiền kim khí)	4773
29.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
30.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771

31.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Trừ loại Nhà nước cấm)	4620
32.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
33.	Bán buôn đồ uống	4633
34.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
35.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông (Trừ thiết bị thu phát sóng vô tuyến điện)	4652
36.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ (trừ bán lẻ vàng, sừng, đạn, tem và tiền kim khí, trừ hoạt động đấu giá tài sản)	4789
37.	Quảng cáo	7310
38.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
39.	Đào tạo trung cấp	8532
40.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (trừ hoạt động đấu giá)	4543
41.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
42.	Sản xuất giấy nhẵn, bìa nhẵn, bao bì từ giấy và bìa	1702
43.	Lập trình máy vi tính	6201
44.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
45.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
46.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
47.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
48.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Dạy máy tính	8559
49.	Bán mô tô, xe máy (trừ hoạt động đấu giá)	4541
50.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
51.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
52.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
53.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
54.	Cổng thông tin (Trừ hoạt động báo chí)	6312
55.	Bán buôn thực phẩm	4632
56.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
57.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Không bao gồm hoạt động kinh doanh vàng miếng)	4662
58.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
59.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
60.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762

61.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
62.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý	4610
63.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
64.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
65.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đầu	1709
66.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Đại lý bán buôn, đại lý bán lẻ ô tô và xe có động cơ khác (không bao gồm đấu giá)	4513

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN LẠC HỒNG	CH 602, Tầng 6 Nhà 10 Tầng Khu Di Dân, Phường Xuân La, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	500.000.000	50,000	017078000092	
2	LÊ ĐỨC KHANH	Số 27 ngõ 46 Đặng Văn Ngữ, Phường Phương Liên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	500.000.000	50,000	022084001525	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN LẠC HỒNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 10/09/1978

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 017078000092

Ngày cấp: 09/10/2017

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: CH 602 Tầng 6 Nhà 10 Tầng Khu Di Dân, Phường Xuân La, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: CH 602 Tầng 6 Nhà 10 Tầng Khu Di Dân, Phường Xuân La, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội